

Số: /KH-UBND

Điện Biên Phủ, ngày tháng năm 2022

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội về điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH 13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về chương trình hoạt động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở;

Thực hiện Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của Ủy ban nhân tỉnh Điện Biên về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030;

Văn bản số 3136/SGDĐT-TCCB ngày 24/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030;

Tiếp theo Kế hoạch số 2667/KH-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về phát triển nguồn nhân lực thành phố Điện Biên Phủ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

UBND thành phố Điện Biên Phủ xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích:**

Thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu của Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của Ủy ban nhân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể hóa các mục tiêu Kế hoạch số 2667/KH-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ, nhằm đảm bảo về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; có năng lực chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019; đáp ứng yêu cầu Đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Làm thay đổi nhận thức, tư duy một cách căn bản trong toàn bộ hệ thống chính trị, ngành giáo dục và đào tạo và nhân dân về phương pháp giáo dục trong các nhà trường hiện nay. Tạo sự chuyển biến rõ nét về phương pháp giảng dạy, phương pháp tiếp cận các nội dung học trong nhà trường một cách khoa học, logic.

### **2. Yêu cầu:**

Các hoạt động triển khai thực hiện phù hợp với nội dung của Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của Ủy ban nhân tỉnh Điện Biên, Kế hoạch số 2667/KH-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ, với thực tiễn của ngành giáo dục và đào tạo, thiết thực, hiệu quả đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

## **II. THỰC TRẠNG QUY MÔ SỐ TRƯỜNG, SỐ LỚP, SỐ HỌC SINH VÀ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

### **1. Quy mô số trường, số lớp, số học sinh:**

#### **1.1. Thực trạng về quy mô số trường, số lớp, số học sinh năm học 2021-2022:**

Toàn thành phố có 53 trường mầm non, tiểu học, THCS với 704 lớp/nhóm trẻ, 20.846 học sinh/trẻ, trong đó:

+ Mầm non: 26 trường (23 trường công lập; 3 trường tư thục), với 263 lớp, 6153 học sinh, tăng 06 lớp, 46 học sinh so với kế hoạch tỉnh giao; Tỷ lệ trung bình học

sinh trên lớp mầm non: 23.4 trẻ/lớp.

+ Cấp TH: 15 trường, 275 lớp, 8868 học sinh, tăng 01 lớp, 170 học sinh so với kế hoạch tỉnh giao; Tỷ lệ trung bình học sinh trên lớp Tiểu học: 32.24 học sinh/lớp.

+ Cấp THCS: 12 trường, trong đó có 9 trường THCS; 3 trường TH-THCS (2 trường công lập và 01 tư thục) với 166 lớp, 5825 học sinh. So với cùng kỳ năm học trước tăng 2 lớp, 156 học sinh và tăng 13 lớp, 121 học sinh so với kế hoạch tỉnh giao; Tỷ lệ trung bình học sinh trên lớp THCS: 35.09 học sinh/lớp.

*(Phụ lục 1.1 kèm theo)*

## **b) Dự báo quy mô số trường, số lớp, số học sinh giai đoạn 2021-2030:**

### **\* Giai đoạn 2021-2025**

Toàn thành phố có 54 trường mầm non, tiểu học, THCS với 718 lớp/nhóm trẻ, 21.492 học sinh/trẻ, so với năm học 2021-2022 tăng 14 lớp, 644 học sinh/trẻ, trong đó:

+ Cấp học mầm non có 27 trường với 267 lớp/nhóm trẻ, 6597 học sinh/trẻ, so với năm học 2021-2022 tăng 01 trường, 04 lớp/nhóm trẻ, tăng 444 học sinh/trẻ.

+ Cấp tiểu học có 15 trường với 279 lớp, 8857 học sinh, so với năm học 2021-2022 tăng 04 lớp.

+ Cấp THCS có 12 trường với 172 lớp, 6036 học sinh, so với năm học 2021-2022 tăng 06 lớp, tăng 211 học sinh.

### **\* Giai đoạn 2026-2030**

Toàn thành phố có 55 trường mầm non, tiểu học, THCS với 732 lớp/nhóm trẻ, 21.928 học sinh/trẻ, so với năm học 2021-2022 tăng 28 lớp, 1082 học sinh/trẻ, trong đó:

+ Cấp học mầm non có 27 trường với 270 lớp/nhóm trẻ, 6657 học sinh/trẻ, so với năm học 2021-2022, tăng 07 lớp/nhóm trẻ, tăng 504 học sinh.

+ Cấp tiểu học có 15 trường với 282 lớp, 9003 học sinh, so với năm học 2021-2022 tăng 07 lớp, tăng 135 học sinh.

+ Cấp THCS có 13 trường với 180 lớp, 6268 học sinh, so với năm học 2021-2022 tăng 01 trường, tăng 14 lớp, tăng 443 học sinh.

*(Phụ lục 1.2 kèm theo)*

## **2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục**

### **2.1. Thực trạng về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý**

a) Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

\* Số lượng phân theo cấp học

Năm học 2021-2022, số biên chế được giao là 1435 biên chế, trong đó: 125 cán bộ quản lý, 1184 giáo viên, 126 nhân viên.

Biên chế hiện có tính đến 01/03/2021 là 1406 biên chế, trong đó: 117 cán bộ quản lý, 1165 giáo viên, 124 nhân viên.

Cấp Mầm non: Tổng số biên chế được giao năm học 2021-2022 là 560 biên chế, trong đó: 63 cán bộ quản lý, 455 giáo viên, 42 nhân viên; biên chế hiện có: 60 cán bộ quản lý, 445 giáo viên, 42 nhân viên, tỉ lệ giáo viên/lớp trung bình 1,90 so với định mức quy định (2,5 giáo viên/nhóm trẻ; 2,2 giáo viên/lớp mẫu giáo) thì cấp học mầm non còn thiếu 75 giáo viên.

Cấp Tiểu học: Tổng số biên chế được giao năm học 2021-2022 là 504 biên chế, trong đó: 38 cán bộ quản lý, 420 giáo viên, 46 nhân viên; biên chế hiện có: 35 cán bộ quản lý, 413 giáo viên, 43 nhân viên, tỉ lệ giáo viên/lớp trung bình 1,5 so với định mức quy định (1,5 giáo viên/lớp) thì cấp học tiểu học thiếu 03 giáo viên.

Cấp THCS: Tổng số biên chế được giao năm học 2021-2022 là 371 biên chế, trong đó: 24 cán bộ quản lý, 309 giáo viên, 38 nhân viên; biên chế hiện có: 23 cán bộ quản lý, 307 giáo viên, 38 nhân viên, So với định mức quy định (1,9 giáo viên/ lớp) thì cấp học THCS đủ giáo viên.

## **2.2. Chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý**

### **2.2.1. Về trình độ chuyên môn:**

Toàn thành phố hiện có với 14 thạc sĩ, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Theo Luật Giáo dục sửa đổi số 43/2019/QH ngày 14 tháng 6 năm 2019, trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn của cán bộ quản lý và giáo viên, cụ thể như sau:

Trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn: cán bộ quản lý 99,1 %, giáo viên 92,6%; chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo có 87 người, chiếm 6,68% (cán bộ quản lý 0,9%, giáo viên 7,38%), cụ thể:

\* Cán bộ quản lý:

- Cấp mầm non: Trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm 100%, trong đó: trên chuẩn có 59 người (chiếm 98,33%); đạt chuẩn có 01 người (chiếm 1,67%), dưới chuẩn có 0 người (chiếm 0%);

- Cấp tiểu học: Trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm 94,3%, trong đó: trên chuẩn có 6 người (chiếm 17,14%); đạt chuẩn có 28 người (chiếm 80%), dưới chuẩn có 1 người (chiếm 2,86%);

- Cấp THCS: Trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm 100%, trong đó: trên chuẩn có 3 người (chiếm 13,6%); đạt chuẩn có 19 người (chiếm 86,4%), dưới chuẩn 0 người (chiếm 0%);

\* Đội ngũ giáo viên:

- Cấp mầm non: Trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm 99,1%, trong đó:

trên chuẩn có 358 người (chiếm 80,4%); đạt chuẩn có 83 người (chiếm 18,7%). dưới chuẩn có 04 người (chiếm 0,9%);

- Cấp tiểu học: Trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm 82,8%, trong đó: trên chuẩn có 02 người (chiếm 0,69%); đạt chuẩn có 340 người (chiếm 82,3%). dưới chuẩn có 71 người (chiếm 17,2%);

- Cấp THCS: Trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm 96,1%, trong đó: trên chuẩn có 2 người (chiếm 0,62%); đạt chuẩn có 293 người (chiếm 95,4%). dưới chuẩn có 12 người (chiếm 3,91%);

### **2.2.2. Về trình độ lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ, quản lý nhà nước, quản lý giáo dục:**

- Lý luận chính trị: 186/1.282 cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên, chiếm 14,5%. Trong đó cán bộ quản lý 116/117 người, chiếm 99,1%; giáo viên 70/1.165 người, chiếm 6%.

- Tin học: 1.277/1.282 cán bộ quản lý, giáo viên chứng chỉ tin học, chiếm 99,6%. Trong đó cán bộ quản lý 117/117 người, chiếm 100%; giáo viên 1.160/1.165 người, chiếm 99,6%.

- Ngoại ngữ: 923/1282 cán bộ quản lý, giáo viên có chứng chỉ ngoại ngữ, chiếm 72%. Trong đó cán bộ quản lý 100/117 người, chiếm 85,5%; giáo viên 823/1.165 người, chiếm 70,6%.

- Quản lý nhà nước: 69/117 người đã được bồi dưỡng kiến thức về quản lý nhà nước, chiếm 59%;

- Quản lý giáo dục: 106/117 người đã được bồi dưỡng về quản lý giáo dục, chiếm 90,6%.

### **2.2.3. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018:**

Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục phổ thông đã và đang được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện Chương trình GDPT 2018, đồng thời đã được sử dụng sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, 2 và lớp 6. Giai đoạn 2022-2025, tiếp tục bồi dưỡng các mô đun từ 5 đến 9; bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa tài liệu giáo dục địa phương lớp 3, 4, 5; lớp 7, 8, 9. Bên cạnh đó đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục còn được bồi dưỡng thường xuyên hằng năm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **2.3. Cơ cấu giới tính của cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo**

### **2.3.1. Cán bộ quản lý:**

Tổng số: 117 người. Tỷ lệ nữ trong đội ngũ cán bộ quản lý là 95/117 người chiếm tỷ lệ 81,2%.

### **2.3.2. Đội ngũ nhà giáo:**

Tổng số 1165 người, Tỷ lệ nữ trong đội ngũ nhà giáo có 990/1165 người, chiếm trên 85%.

*(Phụ lục 2.1, 2.2 kèm theo)*

## **3. Cơ chế, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục**

### **3.1. Tuyển chọn, đào tạo.**

Ủy ban nhân dân thành phố tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Giai đoạn 2016-2021 phòng Giáo dục và Đào tạo đã chọn cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do các đơn vị, trường tổ chức, cụ thể: Bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp phòng và tương đương: 05 người; Bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục: 71 người; Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ Tổ trưởng chuyên môn: 92 người; Bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị: 100 người; Bồi dưỡng QLNN chương trình chuyên viên: 69 người; Bồi dưỡng hạng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên mầm non, tiểu học, THCS: 1156 lượt người; Đào tạo nâng cao trình độ Đại học: 22 người; Thạc sỹ: 10 người.

Hàng năm, quan tâm đến công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho CBGVNV các đơn vị trường. Tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, bồi dưỡng hạng chức danh nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của chuẩn chức danh nghề nghiệp mới. Đảm bảo cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Từ năm 2015 đến năm 2021, UBND thành phố đã thực hiện tuyển dụng 63 giáo viên, nhân viên, trong đó: 53 giáo viên, 10 nhân viên.

Số lượng giáo viên, nhân viên được tuyển dụng đảm bảo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo đúng lộ trình và kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sử dụng, bố trí cán bộ quản lý giáo dục và đội ngũ nhà giáo được thực hiện đúng chuyên môn, sở trường, khả năng công tác, tạo điều kiện cho viên chức phát huy hết khả năng trong công tác.

### **3.2. Chính sách tinh giản biên chế**

Triển khai có hiệu quả Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tinh giản biên chế, Nghị quyết số

39/NQ-TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó chú trọng đến các điều kiện cần và đủ khi tinh giản biên chế, đến thời điểm hiện tại kết quả tinh giản giai đoạn 2015-2021 đã thực hiện tinh giản biên chế cho 57 người.

Tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức gắn với hiệu quả công việc, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động ngành Giáo dục và Đào tạo, tiết kiệm, giảm chi thường xuyên, cải cách chính sách tiền lương.

#### **4. Đánh giá thực trạng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục**

##### **4.1. Ưu điểm:**

Công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao và tạo điều kiện của lãnh đạo UBND, lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo chọn cử cán bộ quản lý, giáo viên có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, nằm trong quy hoạch tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng của các cấp, các ngành tổ chức nâng chuẩn trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị đảm bảo các điều kiện cho việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và chuẩn hóa hạng chức danh nghề nghiệp.

Hàng năm, căn cứ quy mô số lớp, số học sinh, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng phương án bố trí, sử dụng đội ngũ (điều động, biệt phái, tăng cường...) linh hoạt để đảm bảo định mức số lượng người làm việc, tạo điều kiện tốt nhất về đội ngũ giáo viên giúp các đơn vị ổn định tổ chức, chủ động phương án bố trí, phân công công tác giảng dạy đối với giáo viên

Đa số cán bộ, giáo viên có phẩm chất chính trị vững vàng, nghiêm túc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, quy định của ngành và nội quy, quy chế cơ quan, đơn vị, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, tận tâm, tâm huyết với nghề.

Cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm tỷ lệ cao, chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, giáo viên nhiệt tình, yên tâm công tác, yêu ngành, yêu nghề, luôn có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng bài giảng thông qua nhiều hình thức như: Thường xuyên được trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và quản lý thông qua các đợt sinh hoạt cụm chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn và các chuyên đề, chủ đề hoạt động; đánh giá thực chất kết quả của học sinh.

Nằm trên địa bàn trung tâm kinh tế - xã hội của tỉnh nên đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thuộc Phòng giáo dục và Đào tạo thành phố có nhiều điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt việc đào tạo, bồi dưỡng cũng như việc tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho bản thân.

##### **4.2. Hạn chế**

### **4.2.1. Về đội ngũ:**

Tỷ lệ giáo viên tuổi đời cao (từ 45 trên 50 tuổi) chiếm tỷ lệ cao (40,5%) nên việc tự đào tạo, tự bồi dưỡng, nhất là việc tiếp nhận phương pháp, công nghệ dạy học mới, sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

Số biên chế được các cấp giao còn chưa đảm bảo so với định mức số lượng người làm việc theo yêu cầu vị trí việc làm hằng năm.

Một bộ phận giáo viên năng lực thực tế giữa kiến thức và bằng cấp được đào tạo chưa đáp ứng với yêu cầu và nhiệm vụ dạy học.

Một số cán bộ quản lý giáo dục còn hạn chế trong công tác quản lý điều hành, trong quản trị trường học; thiếu sự chủ động trong việc giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra từ cơ sở. Khả năng sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy còn hạn chế.

### **4.2.2. Về cơ sở vật chất:**

Khuôn viên các nhà trường còn chật hẹp do được đầu tư từ giai đoạn trước. Cơ sở vật chất nhiều khó khăn: Thiếu phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng. Các công trình dự án ít được đưa về đầu tư cho giáo dục thành phố. Nhiều công trình xây dựng xuống cấp ảnh hưởng trực tiếp đến việc nâng cao chất lượng giáo dục.

Nguồn kinh phí chi cho giáo dục tuy đã tăng nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục hiện nay.

## **4.3. Nguyên nhân của những hạn chế**

Nguồn kinh phí chi cho công tác giáo dục và đào tạo tuy được quan tâm nhưng còn chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo như: công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Quy mô trường, lớp, học sinh tiếp tục tăng lên nhưng số biên chế bổ sung hằng năm để đáp ứng công tác giáo dục và đào tạo chưa đảm bảo.

Số giáo viên được đào tạo chủ yếu là theo ban, môn học, do đó việc áp dụng dạy học theo liên môn, tích hợp chương trình giáo dục phổ thông mới còn gặp nhiều khó khăn, cần có giải pháp cử giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

## **II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN**

### **1. Mục tiêu chung:**

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu môn học; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đảm bảo chuẩn hoá về trình độ đào tạo, có năng



lực chuyên môn nghiệp vụ giỏi, đặc biệt chú trọng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, nghề nghiệp của nhà giáo.

## **2. Mục tiêu cụ thể.**

### **2.1. Đào tạo giáo viên đáp ứng chuẩn trình độ theo chức danh nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030**

- Đến năm 2025:

+ Về số lượng: 100% các cấp học đảm bảo đủ số lượng theo số lượng người làm việc được giao, đồng bộ về cơ cấu môn học.

+ Về chất lượng: Xây dựng đội ngũ giáo viên chuẩn hóa về trình độ đào tạo, 100% cán bộ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo, có ít nhất 10% giáo viên có trình độ trung cấp Lý luận chính trị trở lên.

- Đến năm 2030:

+ Về số lượng: 100% các cấp học đảm bảo đủ số lượng theo số lượng người làm việc được giao, đồng bộ về cơ cấu môn học.

+ Về chất lượng: Xây dựng đội ngũ giáo viên chuẩn hóa về trình độ đào tạo, 100% cán bộ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo, có ít nhất 15% giáo viên có trình độ trung cấp Lý luận chính trị trở lên.

### **2. Mục tiêu 2: Bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018:**

- Đến năm 2025: 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức Đạt trở lên, trong đó ít nhất 20% đạt mức tốt; 100% giáo viên có năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo lộ trình.

- Đến năm 2030: 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức Đạt trở lên, trong đó ít nhất 40% đạt mức tốt; 100% giáo viên có năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo lộ trình.

### **3. Mục tiêu 3: Đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục:**

- Đến năm 2025: 100% cán bộ quản lý có trình độ đạt chuẩn, trong đó ít nhất 20% có trình độ trên chuẩn; 100% được bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước, quản lý giáo dục và quản lý các lĩnh vực chuyên sâu khác.

- Đến năm 2030: Ít nhất 35% có trình độ trên chuẩn.

*(Phụ lục 3.1, 3.2 kèm theo)*

### **4. Tuyển dụng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021-2030.**

Nguồn tuyển giáo viên: Sinh viên đã tốt nghiệp chưa có việc làm; sinh viên cử tuyển đã tốt nghiệp; sinh viên đào tạo theo đặt hàng quy định tại Quy chế tuyển sinh

đại học hằng năm đã tốt nghiệp; sinh viên đào tạo theo Nghị định 116/2021/NĐ-CP (nếu có). Giáo viên khi được tuyển dụng mới đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ, tin học, ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển theo quy định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Khi được cấp có thẩm quyền giao bổ sung biên chế, ngành Giáo dục và Đào tạo sẽ chủ động xây dựng phương án tuyển dụng bổ sung kịp thời. Ưu tiên tuyển dụng môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Tiếng Anh ở cấp tiểu học); Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên môn văn hóa đáp ứng giảng dạy các môn theo chương trình giáo dục phổ thông mới (môn Đạo đức, tự nhiên và xã hội, lịch sử và địa lý, giáo dục thể chất, nghệ thuật, trải nghiệm và các môn lồng ghép tổ hợp Lịch sử và địa lý, Lý -Hóa- Sinh, trải nghiệm - hướng nghiệp, giáo dục địa phương ở cấp Tiểu học và THCS).

Ưu tiên tuyển dụng nguồn sinh viên có trình độ cao, sinh viên tốt nghiệp bằng giỏi tại các trường Đại học.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nhiệm vụ**

#### **1.1. Rà soát, đánh giá thực trạng về quy mô phát triển giáo dục, nhu cầu về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:**

Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ thành phố chỉ đạo các đơn vị trường tiến hành rà soát, đánh giá đúng thực trạng về quy mô số lớp, số học sinh; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp các cấp học đảm bảo nhu cầu tăng quy mô số lớp, số học sinh nhưng phải phù hợp tinh thần Nghị quyết số 18, 19 - NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII.

#### **1.2. Bố trí sắp xếp đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và đồng bộ về cơ cấu:**

Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trường xây dựng Đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc phù hợp với chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm, xác định số lượng và cơ cấu bộ môn từng cấp học, đánh giá chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng, căn cứ vào Đề án đào tạo, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục của thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Nội vụ thành phố tiến hành xây dựng kế hoạch đảm bảo tuyển dụng đủ số lượng đội ngũ nhà giáo các cấp học theo biên chế được giao, đáp ứng yêu cầu dạy và học; đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình, sách giáo khoa phổ thông mới theo lộ trình và thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

Rà soát, bố trí, sắp xếp lại những giáo viên không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bằng các giải pháp thích hợp như: luân chuyển làm công việc khác, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ; giải quyết tinh giản biên chế, bố trí lại công việc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, đồng thời bổ sung kịp thời lực lượng giáo viên trẻ có đủ năng lực và điều kiện. Chú trọng đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong các đơn vị trường theo hướng chuyên nghiệp hóa; bố trí sắp xếp cán bộ quản lý giáo dục các cấp phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và năng lực của cán bộ.

### **1.3. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 và yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018:**

Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với phòng Nội vụ, phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, các đơn vị trường học hằng năm xây dựng kế hoạch đào tạo nâng chuẩn trình độ theo lộ trình nâng chuẩn theo quy định tại Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; Ưu tiên việc đào tạo, đào tạo lại giáo viên các môn còn thiếu theo chương trình, sách giáo khoa phổ thông; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhất là đội ngũ Hiệu trưởng các trường Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu chuẩn trình độ đào tạo và yêu cầu vị trí việc làm.

Đào tạo bồi dưỡng giáo viên tích hợp theo quy định tại Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục tổ chức giáo viên và cán bộ quản lý tham gia tập huấn, bồi dưỡng Chương trình, sách giáo khoa Giáo dục phổ thông 2018.

### **1.4. Tăng cường công tác quản lý nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước về xây dựng, quản lý đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là công tác thanh tra chuyên môn và quản lý chất lượng giáo dục. Quản lý chặt chẽ các hình thức dạy thêm, học thêm, ngăn chặn và đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục.

Hoàn thiện nội dung hồ sơ quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, đồng thời nâng cấp, hiện đại hóa công cụ quản lý thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhân sự.

Tăng cường công tác dự báo, đổi mới nâng cao chất lượng công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục qua các khóa tập huấn thường xuyên và học tập từ các mô hình thí điểm thành công. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trực tiếp và học trực tuyến, kiểm tra

và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới.

### **1.5. Triển khai thực hiện chế độ chính sách về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý:**

Triển khai thực hiện chế độ chính sách có liên quan trực tiếp đến đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đảm bảo thực hiện chính sách, quy định, chế độ theo đúng quy định. Đặc biệt chế độ chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý ở các đơn vị trường có vùng đặc biệt khó khăn.

### **1.6. Phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên:**

Chủ động phối hợp với Trường Cao đẳng Sư phạm, Trung tâm GDTX tỉnh, Trung tâm Ngoại ngữ-Tin học tỉnh khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; cử nhà giáo và cán bộ quản lý tham gia đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ giáo viên cấp Tiểu học, Trung học cơ sở theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh đáp ứng nhu cầu thực tế của thành phố, cơ sở giáo dục phổ thông, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các chương trình bồi dưỡng theo quy định.

## **2. Giải pháp:**

### **2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn thành phố về vai trò, tầm quan trọng của phát triển đội ngũ giáo viên trong phát triển nguồn lực của thành phố:**

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò và tầm quan trọng của phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông trong yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của thành phố.

Tuyên truyền sâu rộng đến đội ngũ nhà giáo về vai trò và vị trí nghề nghiệp, các yêu cầu trong công tác đổi mới giáo dục và đào tạo nhằm khuyến khích và hình thành ý thức tự học, học tập suốt đời, phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng tốt hơn công việc được giao.

Các đơn vị trường thường xuyên quán triệt, phổ biến để nâng cao nhận thức về vai trò và vị trí của giáo dục nói chung và vai trò then chốt của đội ngũ giáo viên nói riêng trong công tác tạo nguồn nhân lực.

### **2.2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về biên chế, tuyển dụng, sử dụng, đánh giá đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục:**

Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá về số lượng, chất lượng và cơ cấu đội ngũ giáo viên trong các đơn vị trường gắn với sự phát triển về số lượng học sinh, quy mô mạng lưới trường, lớp và yêu cầu khi triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Dự báo có hiệu quả tình trạng dôi dư, thiếu cục bộ, xác định nhu cầu tuyển dụng và đào tạo giáo viên đối với từng trình độ, cấp học, ngành học, môn học cho từng năm học; chủ động trong đào tạo nâng chuẩn, đào tạo chuyển đổi giáo viên theo hướng dạy học các môn tích hợp quy định tại Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

Triển khai kịp thời công tác tuyển dụng viên chức giáo dục hàng năm, bố trí đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu dạy học.

### **2.3. Đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, cơ cấu giáo viên theo cấp học, môn học:**

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức các đơn vị trường học; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, vận động đưa học sinh từ các điểm trường lẻ về trường trung tâm, thực hiện bố trí, sắp xếp tăng số học sinh/lớp, giảm số lớp ở cấp học tiểu học và trung học cơ sở; sắp xếp số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, hợp lý đảm bảo sử dụng hiệu quả biên chế được giao; giảm nhu cầu tăng thêm biên chế, tiết kiệm ngân sách, tăng cường hiệu quả sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và cơ sở vật chất đã được đầu tư. Tạm dừng việc tuyển dụng đối với một số loại hình nhân viên nhằm bảo đảm ổn định đội ngũ, đặc biệt là ở cấp học Tiểu học và Trung học cơ sở để ưu tiên tuyển dụng giáo viên mầm non hiện đang còn thiếu.

Thực hiện hợp đồng giáo viên theo Nghị quyết 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục, y tế.

Thực hiện chính sách thu hút, ưu tiên trong tuyển dụng theo quy định. Tuyển dụng giáo viên từ nguồn: Sinh viên đã tốt nghiệp chưa có việc làm; sinh viên cử tuyển đã tốt nghiệp; sinh viên đào tạo theo đặt hàng quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học hàng năm đã tốt nghiệp; sinh viên đào tạo theo Nghị định 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ (nếu có).

Rà soát sắp xếp trường lớp, bố trí phù hợp sĩ số học sinh/lớp ở những nơi có sĩ số học sinh còn thấp so với quy định.

Thực hiện biệt phái, tăng cường giáo viên từ những nơi thừa sang những nơi thiếu giáo viên.

Tạo điều kiện để số giáo viên thừa ở một số môn học, cơ sở giáo dục được đào tạo để giảng dạy các môn học còn thiếu giáo viên theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### **2.4. Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với đội ngũ cán bộ quản lý giáo viên:**

Thực hiện đúng lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo đối với giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ và Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh Điện

Biên, Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 09/02/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ.

Triển khai có hiệu quả chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông theo quy định tại Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý các đơn vị trường.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy Tiếng Anh đáp ứng việc dạy học ngoại ngữ bắt buộc từ lớp 3 trở lên theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 thông qua việc bồi dưỡng năng lực ngôn ngữ và nghiệp vụ sư phạm.

### **2.5. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:**

Ưu tiên lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực thông qua chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu quốc gia và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các dự án thuộc ngân sách địa phương ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Ưu tiên đầu tư nhà công vụ, trang thiết bị dạy học, các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao đối với các đơn vị trường ở vùng sâu, vùng xa nhằm nâng cao đời sống, tinh thần, đảm bảo giáo viên yên tâm công tác.

Tập trung đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở trường, lớp học, các hạng mục công trình phụ trợ, trang thiết bị dạy học chuẩn bị cho Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### **2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát:**

Tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, thanh tra, kiểm tra, giám sát về công tác quản lý, sử dụng, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp, phân công công tác đội ngũ nhà giáo, công tác tham mưu, quy hoạch, rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục; xử lý nghiêm cơ sở vi phạm quy định về quản lý, sử dụng nhà giáo.

Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án theo định kỳ hằng năm và từng giai đoạn, báo cáo UBND thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

### **2.7. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục:**

Huy động kinh phí hỗ trợ giáo viên và cán bộ quản lý học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ các tổ chức, cá nhân. Khuyến khích giáo viên tự túc kinh phí khi tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

Tuyên truyền, vận động tổ chức, doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan hỗ trợ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo các

hình thức phù hợp.

## **V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

### **1. Trong năm 2021:**

Đã thực hiện khảo sát số liệu trường, lớp, học sinh, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

### **2. Giai đoạn 2022-2025:**

Thực hiện việc đào tạo nâng trình độ chuẩn đối với cán bộ quản lý, giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục 2019; sinh viên đào tạo theo đặt hàng quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học hằng năm cho các cơ sở đào tạo giai đoạn 2021-2025.

Triển khai việc bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông về chương trình, sách giáo khoa theo các module và lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp và Giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **3. Giai đoạn 2026-2030:**

Tiếp tục triển khai việc bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông về chương trình, sách giáo khoa thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

Tiếp tục thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp và Giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Khái quát về kinh phí:**

a) Dự kiến mức chi phí đào tạo đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh về mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên:

- Đào tạo từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học là 33,04 triệu đồng/khóa học.
- Đào tạo trình độ đại học lên Thạc sỹ là 71,7 triệu đồng/khóa học.
- Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị 17,31 triệu đồng/khóa học.

b) Dự kiến chi phí bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu chuẩn chức danh nghề nghiệp và Đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh về mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên:

- Bồi dưỡng Quản lý nhà nước là 10,23 triệu đồng/ khóa học.
- Bồi dưỡng Quản lý Giáo dục là 11,15 triệu đồng/khóa học.
- Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp là 3,05 triệu đồng/khóa học (hỗ trợ tiền học phí).
- Bồi dưỡng Chương trình giáo dục địa phương là 10,23 triệu đồng/khóa học.
- Bồi dưỡng môn học Hoạt động trải nghiệm và Hướng nghiệp là 10,23 triệu đồng/khóa học.
- Bồi dưỡng Chương trình Giáo dục STEM là 10,23 triệu đồng/khóa học.

## **2. Dự kiến kinh phí:**

### **2.1. Dự kiến kinh phí chi cho hoạt động đào tạo đạt chuẩn và nâng chuẩn trình độ:**

- a) Tổng số kinh phí chi giai đoạn 2021-2025: 17.368,8 triệu đồng, trong đó:
  - Kinh phí hỗ trợ cán bộ quản lý: 5.422,6 triệu đồng.
  - Kinh phí hỗ trợ giáo viên: 11.946,2 triệu đồng.
- b) Tổng số kinh phí chi giai đoạn 2026-2030: 12.688,5 triệu đồng, trong đó:
  - Kinh phí hỗ trợ cán bộ quản lý: 4.783,3 triệu đồng.
  - Kinh phí hỗ trợ giáo viên: 7.905,2 triệu đồng.

### **2.2. Dự kiến kinh phí hỗ trợ bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu chuẩn chức danh nghề nghiệp và Đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông:**

- a) Tổng số kinh phí chi giai đoạn 2021-2025: 8.723,3 triệu đồng, trong đó:
  - Kinh phí hỗ trợ cán bộ quản lý: 861,3 triệu đồng.
  - Kinh phí hỗ trợ giáo viên: 7.862,0 triệu đồng.
- b) Tổng số kinh phí chi giai đoạn 2026-2030: 6.237,9 triệu đồng, trong đó:
  - Kinh phí hỗ trợ cán bộ quản lý: 702,8 triệu đồng.
  - Kinh phí hỗ trợ giáo viên: 5.535,1 triệu đồng.

*(Có phụ lục 4.1, 4.2, 4.3, 4.4 kèm theo)*

## **5. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật (điều 8 Quyết định 21/2020/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên). Quyết định số 3136/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên.



Khuyến khích cá nhân viên chức tự túc về kinh phí khi tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố**

Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030. Hằng năm, phối hợp với Phòng Nội vụ thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ của đơn vị với các mục tiêu, nội dung, giải pháp, lộ trình cụ thể để tổ chức thực hiện đảm bảo mục tiêu Kế hoạch.

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học, cấp học; xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của đơn vị mình phù hợp với điều kiện thực tế; Tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền của cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên; gắn đào tạo, bồi dưỡng với sử dụng đội ngũ, đảm bảo hợp lý cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Phối hợp với phòng Nội vụ thành phố tham mưu tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển viên chức đảm bảo số lượng người làm việc tại các cơ sở giáo dục; thực hiện đánh giá phân loại công chức, viên chức, Chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định; giải quyết đầy đủ kịp thời chế độ chính sách nâng lương, chuyển ngạch, thăng hạng, đào tạo, bồi dưỡng, nghỉ hưu, nghỉ tinh giản biên chế, thôi việc, thi đua, khen thưởng... cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc xây dựng Kế hoạch chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu về đổi mới căn bản toàn diện về giáo dục và đào tạo và đổi mới Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm 2018.

Phối hợp với phòng Tài chính- Kế hoạch thành phố tham mưu bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện hiệu quả các mục tiêu Kế hoạch đề ra.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch, định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố theo quy định.

##### **2. Phòng Nội vụ thành phố:**

Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho UBND thành phố phê duyệt kế hoạch vị trí việc làm và kế hoạch số lượng người làm việc sự

nghiệp giáo dục; thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, chế độ chính sách, thu hút được đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản giáo dục đảm bảo về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, từng bước nâng cao chất lượng đáp ứng kịp thời việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; giải quyết chế độ chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ đúng quy định và các chế độ chính sách hiện hành.

### **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố:**

Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND thành phố tổng hợp dự toán và bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách được giao hằng năm để thực hiện Kế hoạch. Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn kinh phí thực hiện theo quy định.

Chủ động tham mưu với Sở tài chính, UBND tỉnh trong việc phân bổ nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch đề ra, phân bổ nguồn kinh phí được cấp cho các đơn vị khi thực hiện chi trả theo quy định.

## **VIII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT**

Hằng năm, định kỳ 6 tháng một lần (vào ngày 01/6 và ngày 01/12 hằng năm) các phòng, ban, đơn vị liên quan báo cáo về UBND thành phố (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch. Tổ chức sơ kết thực hiện Kế hoạch sau 5 năm triển khai, sơ kết thực hiện Kế hoạch giai đoạn 1 vào năm 2025, tổng kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2030.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, tiểu học và trung học cơ sở, trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ giai đoạn 2021-2030, của UBND thành phố Điện Biên Phủ./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên;
- TT. Thành ủy (để b/c);
- LĐ. HĐND-UBND thành phố;
- Các Phòng: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính-Kế hoạch, Nội vụ thành phố;
- Các đơn vị trường học;
- Lưu: VT, GDĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Tiến Dũng**